TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 78/2024/HS-ST.
Ngày: 18-9-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Linh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Kỳ Trung;

Ông Trần Văn Hùng.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lê Thanh Trúc -Thư ký Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà*:** Ông Võ Trường Thọ – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Văn H, sinh năm 1998, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp P T, xã P B, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị G (Đã chết); vợ, con: Không có; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04-6-2024, tạm giam từ ngày 07-6-2024 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên toà.

Bị hại: Anh Trà Lý T, sinh năm 1988 – Xin vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp P G, xã P B, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Phạm Văn V, sinh năm 1976 – Xin vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp X L, xã T T, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn H và Trà Lý T là bạn cùng làm công nhân tại Công ty trách nhiệm hữu hạn NPP thuộc Khu công nghiệp Thành Thành Công, phường An Hòa, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh nhưng H đã nghỉ việc. Vào khoảng 13 giờ 20 phút ngày 12-7-2023, H đến Công ty gặp T hỏi mượn xe mô tô loại Sirius, biển số 70L1-171.41 của T để đi công việc thì anh T đồng ý. Nhận được xe, H điều khiển xe sang Campuchia theo đường tiểu ngạch gần khu vực Cầu Trắng thuộc ấp T T, xã L T, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh vào Casino đánh bạc. Sau khi thua hết tiền, H quay về Việt Nam và nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh T. H điều khiển xe đến tiệm cầm đồ T N thuộc ấp X L, xã T T, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh do ông Phạm Văn V quản lý cầm cố lấy số tiền 7.000.000 đồng tiêu xài cá nhân. Đến ngày 25-7-2023, anh T không thấy H trả xe nên làm đơn trình báo Công an.

Ngày 29-01-2024, sau khi xác định H không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng ra Quyết định truy nã và tạm đình chỉ điều tra. Đến ngày 04-6-2024, H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng bắt giữ, phục hồi điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐGTS, ngày 11-8-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển số 70L1-171.41 trị giá 7.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 66/CT-VKSTrB, ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng đã truy tố Trần Văn H về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Bị cáo không có tài sản nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Không có.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận anh Trà Lý T đã nhận lại xe mô tô biển số 70L1-171.41 và không yêu cầu bị cáo bồi thường. Buộc bị cáo bồi thường cho ông Phạm Văn V số tiền 7.000.000 đồng.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu.

Bị hại anh Trà Lý T vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình điều tra anh T trình bày: Anh đã nhận lại xe mô tô biển số 70L1-171.41 và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Phạm Văn V vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình điều tra ông V trình bày: Ông không biết xe mô tô biển số 70L1-171.41 không phải của Trần Văn H nên đã nhận cầm cố số tiền 7.000.000 đồng. Ông yêu cầu H bồi thường số tiền 7.000.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ân hận về hành vi của bị cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Bị hại anh Trà Lý T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Phạm Văn V vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Vào khoảng 13 giờ 20 phút ngày 12-7-2023, tại Công ty trách nhiệm hữu hạn NPP thuộc Khu công nghiệp Thành Thành Công, phường An Hòa, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, Trần Văn H lợi dụng lòng tin của anh Trà Lý T để mượn xe mô tô biển số 70L1-171.41, trị giá 7.000.000 đồng đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản.

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập. Do đó đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Văn H phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã lợi dụng lòng tin của bị hại, mượn tài sản rồi nảy sinh ý định chiếm đoạt để có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công lao động. Vì vậy, cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử còn xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Cụ thể:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chỉ mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Qua xác minh bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Không có.

[7] Đối với ông Phạm Văn V nhận cầm cố xe mô tô biển số 70L1-171.41, ông không biết xe do H chiếm đoạt của người khác nên không đề cặp xử lý.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Trà Lý T đã nhận lại xe mô tô biển số 70L1-171.41 và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Ông Phạm Văn V không biết xe mô tô biển số 70L1-171.41 không phải của bị cáo Trần Văn H nên đã nhận cầm cố số tiền 7.000.000 đồng. Ông yêu cầu bị cáo bồi thường cho ông số tiền 7.000.000 đồng và bị cáo cũng đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho ông V số tiền 7.000.000 đồng.

[9] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận lời đề nghị của Viện kiểm sát.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 09 (Chín) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04-6-2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Không có.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận anh Trà Lý T đã nhận lại xe mô tô biển số 70L1-171.41 và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Buộc bị cáo Trần Văn H có nghĩa vụ bồi thường cho ông Phạm Văn V số tiền 7.000.000 (Bảy triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Án phí:

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a, Khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016:

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 350.000 (Ba trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh T và ông V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- Phòng KTNV.TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Bị cáo; người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Linh Ngọc